

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2021
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp;

2. Ông Võ Hoàng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Ch, tỉnh K.

(Chị H có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Đinh Văn Kh**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Anh Kh vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12-01-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Vào năm 2014, chị và anh Đinh Văn Kh cùng nhau đi đến hôn nhân, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh H, huyện Ch, tỉnh K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28-11-2017.

Cuộc sống chung vợ chồng lúc đầu H phúc nhưng sau đó đến năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính tình và cách sống. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng

nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Kh có 01 con chung tên Đinh Quốc Th, sinh ngày 27-10-2017 hiện nay con đang sống với chị.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Đinh Văn Kh.

- Về con chung: Yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đinh Quốc Th, sinh ngày 27-10-2017 và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25-01-2021 và đơn xin vắng mặt ngày 11-3-2021 của bị đơn anh Đinh Văn Kh trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh xác nhận đúng theo chị H đã trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay anh Kh vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 25-01-2021 và đơn xin vắng mặt ngày 11-3-2021, anh Kh có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ H.

- Về con chung: Đồng ý giao con chung tên Đinh Quốc Th, sinh ngày 27-10-2017 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Anh xin được quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung, chị H không được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xem xét ý kiến trình bày của chị H và anh Kh thể hiện thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được tất cả các vấn đề trong vụ án, nhưng anh Kh vắng mặt không tham gia các giai đoạn tố tụng tại tòa án nên Tòa án không ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự và tiến hành đưa vụ ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Đinh Văn Kh có hộ khẩu thường trú ấp ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh H, huyện Ch, tỉnh K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

Anh Đinh Văn Kh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất xử vắng mặt bị đơn - Do đó yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ H là có căn cứ để chấp nhận và Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Kh là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Văn Kh thành lập gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn năm 2017 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay xảy ra cự cãi, không hợp nhau về tính tình và cách sống. Thực tế chị H và anh Kh đã sống ly thân trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai và vấn đề này cũng được anh Kh thừa nhận. Mặc khác, tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt anh Kh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh Kh đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kh để ổn định cuộc sống và anh Kh cũng đồng ý.

Vì vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ H xin ly hôn anh Đinh Văn Kh là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Văn Kh đều xác nhận, trong thời gian chung sống giữa anh chị có 01 người con chung tên Đinh Quốc Th, sinh ngày 27-10-2017 hiện nay cháu Th đang sống với chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Kh thống nhất thỏa thuận giao cháu Th cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận này của chị H và anh Kh phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị H về quyền yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật nhưng chị H xác định không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con và việc chị H không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Văn Kh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Văn Kh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Văn Kh.
2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Văn Kh là giao con chung tên Đinh Quốc Th, sinh ngày 27-10-2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.
Anh Đinh Văn Kh có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Văn Kh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Văn Kh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001461 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Chị H không phải nộp thêm.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Chị Nguyễn Thị Mỹ H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

